

Số: 07/2020/QĐST- TCDS

*Ba Đồn, ngày 10 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST- TCDS ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc chi nhánh Quảng Bình

Người được uỷ quyền lại: ông Nguyễn Hoàng P - Trưởng phòng giao dịch B

Địa chỉ: 326 Quang Trung, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: ông Mai T, sinh năm 1983 và bà Mai Thị B, sinh năm 1989

Cùng cư trú: thôn Cồn Sẻ, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về số tiền nợ gốc và lãi: Hai bên đương sự thống nhất, tính đến ngày

31/7/2020, tổng dư nợ còn lại của ông T và bà B tại Ngân hàng S là 65.533.878 đồng trong đó: nợ gốc 53.000.000 đồng; nợ lãi 12.533.878 đồng.

- Về phương thức trả nợ hai bên đương sự thống nhất như sau:

+ Kể từ ngày 31/7/2020 ông Mai T và bà Mai Thị B phải trả cho Ngân hàng S mỗi quý (03 tháng) số tiền 15.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1808000439 ngày 21/3/2018 mà các bên đã ký kết.

+ Trường hợp ông Mai T và bà Mai Thị B không thực hiện đúng như thoả thuận trên thì Ngân hàng S có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án thị xã B xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 163/2018/HĐTC/PGD ký ngày 21/3/2018 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Hai bên đương sự thoả thuận ông T và bà B phải chịu 1.638.000 án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 2.316.622 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006905 ngày 17/6/2020.

"Kể từ sau ngày hoà giải thành (ngày 31/7/2020) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án"

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TX B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TX B;
- THA TX B;
- Phòng GD&ĐT- TA tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Tướng Thị Hà**